

CHƯƠNG TRÌNH

Tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /12/2021 của Sở GDĐT Nam Định)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Mục tiêu

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) giai đoạn 2021-2025 là triệt để THTK, CLP trong lĩnh vực GDĐT, góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phòng, chống, ngăn chặn đại dịch Covid-19, phát huy cao nhất mọi nguồn lực hoàn thành các nhiệm vụ được giao của ngành GDĐT, góp phần bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Nam Định, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu của ngành GDĐT tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và bảo đảm thực hiện các quy định về chương trình tổng thể THTK, CLP giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh.

2. Yêu cầu

a) THTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng tại các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, đặc biệt phải gắn với việc thực hiện 06 nhiệm vụ trọng tâm, 03 đột phá chiến lược và 12 giải pháp tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về GDĐT đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

b) THTK, CLP phải bảo đảm thúc đẩy việc huy động, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực kinh tế trên địa bàn tỉnh cho phát triển GDĐT.

c) THTK, CLP phải được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, mang tính thường xuyên của các cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục, đào tạo, công chức, viên chức, người lao động trong ngành GDĐT trên địa bàn tỉnh, gắn với đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện; bảo đảm phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng mỗi thực hiện.

d) Các chỉ tiêu THTK, CLP trong lĩnh vực GDĐT phải được lượng hóa tối đa, bảo đảm thực chất, có cơ sở cho việc đánh giá, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện theo quy định.

đ) THTK, CLP phải gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy tại các cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc hệ thống chính trị, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong lĩnh vực GDĐT để khôi phục và phát triển GDĐT góp phần khôi phục và phát triển kinh tế của tỉnh; phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển GDĐT góp phần phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đã đề ra.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; tăng cường quản lý thu, chi các khoản thu ngoài học phí từ người học tại các cơ sở giáo dục, đào tạo. Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong triển khai nhiệm vụ, dự án, đề án. Thực hiện đúng dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền phân bổ.

Thanh quyết toán các nguồn kinh phí được giao trên cơ sở bám sát dự toán, tuân thủ các quy định hiện hành và bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Thực hiện nghiêm túc việc thu học phí, các khoản ngoài học phí từ người học và các khoản huy động tài trợ theo các quy định hiện hành và theo các hướng dẫn của Sở GDĐT.

Thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT¹, Thông tư số 61/2017/TT-BTC² được sửa đổi bởi Thông tư số 90/2018/TT-BTC³, Thông tư số 19/2005/TT-BTC⁴.

c) Tăng cường quản lý, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công của UBND tỉnh cho ngành GDĐT (nếu có); tăng cường huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển GDĐT để góp phần thúc đẩy phát triển, nâng cao chất lượng GDĐT góp phần tăng trưởng kinh tế, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng để tạo nguồn năng lực sản xuất mới, thu hút đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

d) Đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng, phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển GDĐT góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

đ) Chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên (nhất là sử dụng quỹ đất được cấp có thẩm quyền giao tại các cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục, đào tạo), trong xử lý ô nhiễm môi trường tại các cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục, đào tạo.

e) Tiếp tục thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, tránh chồng chéo, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, người lao động theo chỉ đạo, quy định của UBND tỉnh; thực hiện công tác rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập theo chỉ đạo, quy định của UBND tỉnh bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giữ vai trò chủ đạo trong thị trường dịch vụ sự nghiệp giáo dục, đào tạo công; cung ứng dịch vụ sự nghiệp giáo dục, đào tạo công cơ bản,

¹ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

² Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được NSNN hỗ trợ.

³ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được NSNN hỗ trợ.

⁴ Thông tư 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ NSNN và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

thiết yếu có chất lượng ngày càng cao để sử dụng hiệu quả chi thường xuyên của NSNN, góp phần thực hiện lộ trình cải cách chính sách tiền lương của Trung ương, của UBND tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục, đào tạo xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn đảm bảo tính thiết yếu, hiệu quả, đúng mục đích nhằm tránh thất thoát, lãng phí nguồn lực trong quá trình hoạt động.

g) Tích cực đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong ngành GDĐT theo Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh Nam Định thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

h) Nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục, đào tạo, các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THPT, CLP. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền cũng như thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục, đào tạo.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của NSNN

a) Thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa - NSNN; bảo đảm chi NSNN tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền phân bổ, trong đó chú trọng các nội dung sau:

- Triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên của NSNN (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) để ưu tiên tăng chi đầu tư phát triển GDĐT, hướng tới mục tiêu giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi NSNN. Rà soát các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế tối đa bổ sung NSNN ngoài dự toán để tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi công tác nước ngoài..., dành nguồn phòng chống, khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, thực hiện các nhiệm vụ chi an sinh xã hội và cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội trong ngành GDĐT theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW⁵ và Nghị quyết số 28- NQ/TW⁶ của Ban chấp hành Trung ương khóa XII.

- Thực hiện rà soát, tích hợp các chính sách, chế độ an sinh xã hội đối với ngành GDĐT trong các chương trình mục tiêu quốc gia theo chỉ đạo của UBND tỉnh bảo đảm tập trung, đúng mục tiêu, đúng đối tượng, tránh trùng lặp, dàn trải; huy động các nguồn lực để hỗ trợ người học thuộc các đối tượng yếu thế, tham gia thực hiện tốt hơn nữa công tác đền ơn đáp nghĩa và tránh trục lợi chính sách. Cắt giảm các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền quyết định nhưng kém hiệu quả. Không đề xuất với chương trình, dự án, đề án có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, không thực sự cần thiết và chưa bố trí được nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện.

⁵ Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII tại Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khoá XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

⁶ Nghị quyết số 28- NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII tại Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khoá XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí NSNN thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo theo phương châm lấy học sinh làm trọng tâm, trung tâm, nhà trường làm nền tảng, giáo viên là động lực, đổi mới tư duy từ trang bị kiến thức sang trang bị năng lực, phẩm chất toàn diện cho học sinh, lấy hiệu quả và sự hài lòng của người học, người dân làm thước đo. Đầu tư NSNN cho các cơ sở giáo dục công lập cần có trọng điểm, tiếp tục kiên cố hóa trường học, nhất là đối với các cơ sở giáo dục ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. NSNN tập trung ưu tiên cho phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, trước hết ở địa bàn có khả năng xã hội hóa cao nhằm thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư cho giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao. Quản lý, khai thác, chia sẻ lợi ích hợp lý, hợp pháp đối với kết quả nghiên cứu khoa học, sáng kiến theo quy định của pháp luật trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, đề cao tinh thần tự lực, tự cường, hướng tới phục vụ người học là trọng tâm, là trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động để nâng cao chất lượng GDĐT

b) Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp giáo dục, đào tạo công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII⁷. Hoàn thành việc giao quyền tự chủ toàn diện cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở tính đúng, tính đủ giá dịch vụ công theo lộ trình, bảo đảm công khai, minh bạch. Đối với dịch vụ sự nghiệp giáo dục, đào tạo công sử dụng NSNN, quy định giá dịch vụ sự nghiệp giáo dục, đào tạo công từng bước tính đủ các chi phí đối với các loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu, đồng thời gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp cho người học thuộc diện hộ nghèo, đối tượng chính sách; đối với giá dịch vụ sự nghiệp giáo dục, đào tạo công không sử dụng NSNN thì giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định giá theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy, phù hợp với giá loại hình dịch vụ tương tự, cạnh tranh của các đơn vị cung ứng dịch vụ trên thị trường; trừ các dịch vụ công nhà nước phải quản lý giá theo quy định pháp luật về giá.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công cho giáo dục, đào tạo

Thực hiện tiết kiệm, có hiệu quả vốn đầu tư công của UBND tỉnh cho GDĐT theo đúng quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn Luật để vốn đầu tư công cho GDĐT thực sự đóng vai trò dẫn dắt, thu hút tối đa các nguồn lực hợp pháp khác đầu tư cho GDĐT trên tinh thần, phương châm nguồn lực bên trong là cơ bản, lâu dài, quyết định, nguồn lực bên ngoài là quan trọng để phục vụ các mục tiêu phát triển GDĐT góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 của tỉnh. Thực hiện việc tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư công cho GDĐT theo đúng quy định của pháp luật bảo đảm tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Phối hợp thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc

⁷ Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

nguồn vốn nhà nước đầu tư cho GDĐT, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành cho GDĐT.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục, đào tạo

Quản lý, sử dụng kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia về GDĐT (nếu có) theo đúng mục tiêu, đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí, định mức, nội dung hỗ trợ đầu tư, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả.

4. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở, công trình nhà, đất bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất đối với các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, đào tạo theo yêu cầu, chỉ đạo của UBND tỉnh; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công; xử lý nghiêm các sai phạm.

c) Thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác đối với các loại tài sản kết cấu hạ tầng nói chung, tài sản kết cấu hạ tầng giáo dục và đào tạo nói riêng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan, quy định của UBND tỉnh làm cơ sở để tổ chức khai thác có hiệu quả nguồn lực tài chính từ các loại tài sản này. Việc thực hiện quản lý, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá.

d) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; thực hiện mua sắm tập trung, mua sắm qua mạng đấu thầu quốc gia theo quy định của UBND tỉnh. Hạn chế mua trang thiết bị đắt tiền; quản lý, sử dụng xe ô tô công đúng quy định.

đ) Quản lý chặt chẽ, hiệu quả việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (nếu có) theo quy định của UBND tỉnh. Chỉ sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định, có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải bảo đảm theo các yêu cầu quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản; kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

e) Tăng cường quản lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, sáng kiến sử dụng vốn nhà nước (nếu có), tiến tới thực hiện việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu (nếu có) để tăng nguồn thu cho NSNN phục vụ phát triển GDĐT. Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử

dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ đất dành cho GDĐT; tránh sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, sai kế hoạch sử dụng đất, lãng phí, kém hiệu quả; không bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định; phối hợp chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra, giám sát trong việc thực thi chính sách, pháp luật về đất đai.

b) Thực hiện quản lý và khai thác bền vững, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên nước.

c) Tham gia thực hiện có hiệu quả Đề án trồng cây xanh giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 nhằm góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, cải thiện cảnh quan tại các cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục, đào tạo và ứng phó với biến đổi khí hậu.

d) Khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng (nhất là điện, nước); tránh sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

6. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính có nguồn từ NSNN phân bổ cho ngành GDĐT và công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách⁸, các khoản thu ngoài học phí từ người học, nguồn xã hội hóa, viện trợ, tài trợ cho GDĐT góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nguồn lực tài chính phục vụ phát triển GDĐT.

7. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Tiếp tục thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo quy định của UBND tỉnh. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục, đào tạo, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục, đào tạo. Đẩy mạnh tinh giản biên chế, cải cách quản lý biên chế theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo.

b) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ để nâng cao năng suất lao động theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 04/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về giải pháp tăng năng suất lao động quốc gia.

c) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ người học, người dân. Tiếp tục tham gia xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số trong GDĐT phục vụ người học, người dân góp phần thực hiện mục tiêu hướng tới chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số của UBND tỉnh.

⁸ Theo quy định tại Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THPTK, CLP

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục, đào tạo trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo, quán triệt việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THPTK, CLP của giai đoạn 2021-2025, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt cả nhiệm kỳ công tác giai đoạn 2021-2025. Sở GDĐT, các cơ sở giáo dục, đào tạo xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm tại đơn vị cho từng năm, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, bảo đảm việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai THPTK, CLP tại đơn vị mình.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THPTK, CLP

a) Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THPTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước có liên quan đến THPTK, CLP với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPTK, CLP.

b) Sở GDĐT, các cơ sở giáo dục, đào tạo tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tấn, báo chí để thực hiện tuyên truyền, vận động về THPTK, CLP đạt hiệu quả.

c) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tích cực tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức THPTK, CLP tại địa phương nơi sinh sống.

d) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPTK, CLP theo quy định pháp luật về thi đua khen thưởng.

3. Tăng cường công tác tổ chức THPTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a) Về quản lý NSNN

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh hoàn thiện hệ thống thu, cơ cấu lại thu học phí, các khoản thu ngoài học phí từ người học góp phần bảo đảm nguồn ngân sách bền vững của tỉnh. Đẩy mạnh việc quản lý tài chính - NSNN trung hạn, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất giữa kế hoạch đầu tư công trung hạn với kế hoạch tài chính trung hạn 03 năm (cuốn chiếu) dành cho GDĐT theo quy định của Luật NSNN. Tiếp tục phục vụ hiệu quả công tác lập, quyết định dự toán, quyết toán của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, sở, ngành có liên quan.

Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí theo quy định; tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng NSNN, gắn với tăng cường trách nhiệm của các đơn vị sử dụng NSNN, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng NSNN và các nguồn lực tài chính công.

b) Về quản lý vốn đầu tư công

Thực hiện đúng quy định về tham mưu, đề xuất lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án, công trình phục vụ phát triển GDĐT bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, phạm vi, quy mô, hạn mức đầu tư, hợp lệ, hợp pháp về quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá của từng dự án, công trình nhằm đầu tư trọng tâm, trọng điểm, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí và bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quản lý đầu tư, phù hợp với quá trình xây dựng chính quyền điện tử và tiến tới chính quyền số của UBND tỉnh. Chấp hành nghiêm túc quy trình, thủ tục, hiệu lực, hiệu quả công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý đấu thầu theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đẩy mạnh thực hiện đấu thầu qua mạng để giảm bớt chi phí hành chính.

Hoàn thành việc tham mưu, đề xuất lập, phê duyệt quy hoạch cho ngành GDĐT theo quy định của Luật Quy hoạch để làm cơ sở triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của các dự án khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu theo chức năng, nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công của UBND tỉnh cho GDĐT; tăng tính tự chịu trách nhiệm, “cá thể hóa” vai trò cá nhân của người đứng đầu trong quản lý, điều hành; chấp hành nghiêm túc chế tài xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân người đứng đầu trong việc để kéo dài, chậm tiến độ đưa vào sử dụng các dự án đầu tư công gây thất thoát, lãng phí.

c) Về quản lý, sử dụng tài sản công

Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công để từng bước cập nhật, quản lý thông tin của các tài sản công được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục, đào tạo; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục, đào tạo, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

d) Về thực hiện cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập

Sở GDĐT tiếp tục tham mưu, trình cấp thẩm quyền (UBND, HĐND tỉnh) ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp giáo dục, đào tạo công sử dụng NSNN, ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật để làm cơ sở cho việc xác định giá dịch vụ sự nghiệp giáo dục, đào tạo công; tham mưu rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp giáo dục, đào tạo công.

Thực hiện cơ chế cấp phát theo dự toán sang cơ chế thanh toán theo đặt hàng, nhiệm vụ gắn với số lượng, chất lượng sản phẩm dịch vụ, giá cung cấp dịch vụ và nhu cầu sử dụng theo quy định của UBND, HĐND tỉnh; thực hiện đúng quy định về cơ chế đấu thầu cung cấp dịch vụ, giảm dần phương thức giao nhiệm vụ nhằm tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp giáo dục, đào tạo công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp giáo dục, đào tạo công. Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập thuộc phạm vi quản lý của Sở GDĐT, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp giáo dục, đào tạo công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

đ) Về quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, và giám sát hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính có nguồn từ NSNN phân bổ cho ngành GDĐT và tăng cường thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách⁹, các khoản thu ngoài học phí từ người học, nguồn xã hội hóa, viện trợ, tài trợ cho GDĐT để nâng cao hiệu quả quản lý nguồn lực tài chính phục vụ phát triển GDĐT; nâng cao năng lực quản lý tài chính, tài sản cho Thủ trưởng đơn vị (chủ tài khoản) và đội ngũ kế toán nhằm quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính tại các cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, đào tạo theo đúng quy định của Luật NSNN năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

e) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý tài nguyên (đặc biệt là quỹ đất dành cho GDĐT, nguồn tài nguyên nước, năng lượng điện), bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu (thực hiện có hiệu quả Đề án trồng cây xanh; tham gia phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng). Tăng cường việc quản lý, sử dụng quỹ đất dành cho GDĐT bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, bền vững, công khai, minh bạch, phù hợp với những quy định mới của Luật Quy hoạch, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Luật NSNN.

g) Về quản lý lao động, thời gian lao động

Tham mưu, tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và tinh giản biên chế theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW, Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII, chỉ đạo của UBND tỉnh bảo đảm tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động tại các cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, đào tạo.

Thực hiện việc xây dựng hệ thống vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, Nghị định số 106/2000/NĐ-CP và chỉ đạo của UBND tỉnh làm căn cứ cho việc quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động hiệu quả và làm cơ sở để thực hiện cải cách tiền lương. Đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức và thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ và tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức, người lao động để thu hút được người có năng lực, trình độ, nâng cao chất lượng, nâng cao năng suất lao động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành GDĐT. góp phần thực hiện mục tiêu hướng tới chuyển đổi số trong GDĐT, chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số của UBND tỉnh.

4. Đẩy mạnh thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP.

⁹ Theo quy định tại Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, đào tạo sử dụng NSNN phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THPT, CLP và các luật chuyên ngành; trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng NSNN, các nguồn tài chính được giao, các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật, công khai thông tin về nợ công và các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật.

c) Phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể trong các cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, đào tạo để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THPT, CLP. Nâng cao công tác phối hợp giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể để thực hiện kiểm tra, giám sát, phản biện các chính sách, chương trình, dự án, đề án nhằm nâng cao hiệu quả công tác THPT, CLP.

d) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

5. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THPT, CLP

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPT, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THPT, CLP và pháp luật chuyên ngành.

Các phòng thuộc Sở tham mưu cho Giám đốc Sở việc xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra cụ thể liên quan đến THPT, CLP; trong đó:

a) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ (nhà tập thể), quỹ đất được giao của cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, đào tạo;

- Thực hiện trách nhiệm được giao trong việc tham gia, triển khai thực hiện các dự án đầu tư công trong lĩnh vực GDĐT;

- Quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí;

- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc tại cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, đào tạo việc do NSNN cấp kinh phí;

- Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, đào tạo;

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, đào tạo chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị, tổ chức trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, đào tạo phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, đào tạo và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra để thu hồi tối đa cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra. Đồng thời có cơ chế khen thưởng, biểu dương kịp thời các cá nhân, tổ chức có đóng góp cho công tác THPT, CLP, tạo tính lan tỏa sâu rộng.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THPT, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng

a) Tiếp tục thực hiện cắt giảm thực chất thủ tục hành chính theo đúng quy định. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người học, người dân, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, đào tạo, xây dựng và thực hiện chuyên đổi số trong GDĐT, tham gia xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ hành chính công của những đối tượng khó khăn đặc thù. Thúc đẩy việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, chuyên đổi từng bước việc điều hành dựa trên giấy tờ sang điều hành bằng dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP. Hoàn thiện các hệ thống thông tin một cửa điện tử, cổng thông tin điện tử của đơn vị, dịch vụ công (nếu có) của các cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, đào tạo để kết nối với Cổng dịch vụ công các cấp, ngành, của tỉnh, quốc gia. Thực hiện kết nối, liên thông giữa các cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, đào tạo với các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp... Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của Chính phủ số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

b) Các cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, đào tạo công lập triển khai có hiệu quả pháp luật THPT, CLP gắn với công tác phòng chống tham nhũng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan Sở GDĐT, cơ sở giáo dục, đào tạo công lập trực thuộc Sở có trách nhiệm tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể về THPT, CLP giai đoạn 2021-2025 của Sở GDĐT bảo đảm hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí đã đặt ra.

Căn cứ Chương trình tổng thể về THPT, CLP giai đoạn 2021-2025 của Sở GDĐT, Thủ trưởng các phòng thuộc Sở, cơ sở giáo dục, đào tạo công lập trực thuộc Sở xây dựng Chương trình THPT, CLP giai đoạn 2021-2025 thuộc lĩnh vực được giao phụ trách quản lý, điều hành tại đơn vị mình. Trong đó cần cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của đơn vị mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đề ra.

2. Giám đốc Sở, Thủ trưởng các phòng thuộc Sở, cơ sở giáo dục, đào tạo công lập trực thuộc Sở chỉ đạo quán triệt về việc:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi đề xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

b) Theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tự kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPT, CLP

giai đoạn 2021-2025; thanh tra, kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP và các quy định có liên quan trong phạm vi quản lý.

c) Thực hiện công khai trong THTK, CLP đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

d) Thực hiện chế độ báo cáo

Các phòng thuộc Sở, các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập trực thuộc Sở: Hằng năm, thực hiện báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình tổng thể của Sở GDĐT về THTK, CLP và Chương trình THTK, CLP cụ thể của đơn vị mình và thực hiện đánh giá kết quả THTK, CLP trong chi thường xuyên theo tiêu chí quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính.

- **Báo cáo định kỳ hằng năm:** Nộp báo cáo THTK, CLP về Sở GDĐT (qua Thanh tra Sở và Phòng KHTC) trước ngày 20 tháng 10 hằng năm.

- **Báo cáo đột xuất:** Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Phòng KHTC phối hợp với Thanh tra Sở tham mưu Giám đốc Sở xây dựng Báo cáo THTK, CLP hằng năm gửi UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) theo quy định.

3. Thanh tra Sở phối hợp với Phòng KHTC thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP theo chức năng, thẩm quyền, phạm vi quản lý của Sở GDĐT./.